

Bảo vệ quyền lợi phụ nữ trong Luật Hồng Đức (Lê Triều hình luật) - Tính tiến bộ, nhân văn và giá trị đương đại

Hoàng Thị Kim Quế*

*Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội,
144 Xuân Thủy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 18 tháng 10 năm 2012

Tóm tắt. Bài viết phân tích tính nhân văn, tiến bộ của Lê Triều hình luật, còn gọi là Quốc Triều hình luật, Luật Hồng Đức về bảo vệ quyền lợi phụ nữ. Đây là quan điểm, chính sách, pháp luật rất tiến bộ của vua Lê Thánh Tông, vượt lên trên những hạn chế lịch sử của học thuyết nho giáo và chế độ phong kiến đương thời. Bộ luật đã quy định nhiều quyền lợi cho người phụ nữ trong các lĩnh vực: hôn nhân, gia đình, tư pháp, hành chính, xã hội. Những quy định về bảo vệ quyền lợi phụ nữ của Luật Hồng Đức có giá trị kế thừa trong pháp luật và đời sống xã hội Việt Nam đương đại. Luật Hồng Đức từ lâu đã được nghiên cứu, giảng dạy ở nhiều quốc gia trên thế giới và được đánh giá là một công trình lập pháp vĩ đại, tiến bộ, nhân văn sâu sắc của dân tộc Việt. Thông điệp mà tác giả bài viết mong muốn gửi đến bạn đọc là sự kết nối giữa quá khứ, hiện tại và tương lai trong việc đánh giá, giải quyết các vấn đề của cuộc sống đương đại. Ngày nay, chúng ta cần tham khảo, kế thừa giá trị tiến bộ, nhân văn, kỹ thuật pháp lý của Bộ luật nhà Lê trong việc bảo vệ quyền, lợi ích của phụ nữ với tư cách là một trong những đối tượng xã hội dễ bị tổn thương, yếu thế. Đặc biệt là trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc bảo vệ, thực hiện các quy định pháp luật về quyền lợi của phụ nữ.

Quốc Triều hình luật hay còn gọi là Lê Triều hình luật, Luật Hồng Đức là một bộ luật điển hình, hoàn thiện nhất trong lịch sử nhà nước pháp luật phong kiến Việt Nam. Bộ luật chứa đựng nhiều nội dung tiến bộ, nhân văn sâu sắc, kỹ thuật pháp lý hoàn thiện hơn so với các bộ luật cùng thời; có những điểm tiếp cận với kỹ thuật pháp lý hiện đại [1], làm cho nhiều nhà nghiên cứu đã "đi từ sự ngạc nhiên này đến sự ngạc nhiên khác" [2]. Một trong những điểm đặc sắc nhất của Quốc triều hình luật là việc

bảo vệ quyền lợi phụ nữ, khẳng định vai trò, vị thế của phụ nữ trong gia đình và xã hội. Đây là chính sách pháp luật rất tiến bộ, đậm tính nhân văn, tân kỳ vượt lên trên những quan niệm, trật tự xã hội đương thời, vượt xa các bộ luật phong kiến trước đó, cùng thời và kể cả sau này.

Bộ luật nhà Lê đã có tác động xã hội và hiệu lực thực tế trong hơn ba trăm sáu mươi năm, các quy định của luật đã đi sâu vào ý thức, hành vi, thành những thói quen, khuôn mẫu ứng xử của người dân Việt. Nhiều quy định của luật đã trở thành tập quán, phong tục, bởi chính những quy định đó đã được xây dựng trên cơ sở tập quán, phù hợp với phong tục tập quán dân

* ĐT: 84-903208394.

E-mail: quehtk@yahoo.com

tộc. Nhiều chế độ nhà nước sau này vẫn dựa theo những quy định hay tinh thần chung của Bộ Luật nhà Lê để giải quyết các tranh chấp về hôn nhân, gia đình, thừa kế...

Chế độ phong kiến và lễ giáo phong kiến trọng nam khinh nữ đã vùi dập người phụ nữ, quy định cho họ một địa vị xã hội - pháp lý rất thấp kém, bất bình đẳng với nam giới. Sự tồn tại của người phụ nữ dường như vô nghĩa "Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô". Song những tư tưởng và thái độ đối xử bất công đó đã gặp phải sự phản đối, yêu cầu đòi giải phóng phụ nữ. Trong chiều sâu tâm thức của người Việt nam, câu ca dao mang tính triết lý "Công cha như núi Thái sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra" đã thể hiện lòng tôn kính, yêu thương, thấm đượm tính nhân văn, trân trọng vai trò của người mẹ, người phụ nữ của nhân dân ta. Trong xã hội cổ truyền Việt nam, phụ nữ có vai trò rất quan trọng trong đời sống lao động, chiến đấu, bồi dưỡng các thế hệ măng non.

Trong khuôn khổ của quan niệm nho giáo đương thời, các quy định của Luật Hồng Đức về phụ nữ tất yếu không thoát khỏi những điểm tiêu cực. Tuy vậy, tính nhân văn, tiến bộ và sự dũng cảm của nhà làm luật thời bấy giờ lại được lịch sử ghi nhận ở việc vệ quyền lợi của người phụ nữ, không chỉ trong hôn nhân, gia đình mà còn trong nhiều lĩnh vực quan hệ xã hội khác. Quan điểm tiến bộ và nhân văn của nhà làm luật chính là sự ghi nhận một thực tế lịch sử về vai trò của người phụ nữ. Trong quan niệm nho giáo, người phụ nữ bao giờ cũng rơi vào địa vị rất thấp kém, song bộ luật lại qui định một số quyền lợi nhất định cho người phụ nữ: ưu đãi trong việc áp dụng các biện pháp trừng phạt, theo đó khi bị tội đồ và lưu, nam phạm nhân bao giờ cũng phạt thêm một trọng thì nữ phạm nhân chỉ phải chịu năm mươi roi thay thế. Khi thi hành hình phạt, người đàn bà được hưởng sự khoan hồng, nếu phải tội tử hình mà đang có thai thì phải đẻ sau 100 ngày mới đem hành hình... Chương "Thông Gian" đã quy định những hình phạt rất nặng nề với những tội phạm xâm phạm đến nhân phẩm của người phụ nữ. Điều 680 - Quốc Triều hình

luật quy định: "Đàn bà phải tội tử hình trở xuống, nếu đang có thai thì phải đẻ sau 100 ngày mới đem hành hình. Nếu chưa sinh mà đem hành hình thì ngục quan bị xử biếm hai tư, ngục lại bị tội đồ làm bản cục đình. Dù sinh rồi nhưng chưa đủ 100 ngày mà hành hình thì ngục quan, ngục lại đều giảm hai bậc tội. Khi chưa sinh mà đem thi hành tội xuy thì ngục quan bị phạt tiền 20 quan, ngục lại bị phạt 80 trọng. Nếu vì đánh roi để xảy ra trọng thương hay chết thì ngục quan, ngục lại bị khép vào tội làm lỡ giết người hoặc làm bị thương. Sau khi sinh nở chưa đủ 100 ngày mà đem thi hành xuy hình thì chiếu theo tội lúc chưa sinh mà giảm một bậc tội". Điều 22 cho phép "đàn bà phạm tội được chuộc tội bằng tiền như đàn ông phạm tội". Theo quy định ở các Điều 429, 446, 450, người phụ nữ phạm tội trộm cắp, lấy trộm lợn, gà, lúa má được giảm nhẹ tội so với nam giới.

Trong quan hệ hôn nhân gia đình, người phụ nữ cũng được hưởng một số quyền lợi quan trọng, thiết thực. Tính tiến bộ, nhân đạo trong việc qui định các quyền lợi của người phụ nữ cũng xuất phát từ những lý do khách quan trong giai đoạn lịch sử đương thời và từ những quan điểm tiến bộ của nhà làm luật. Điểm đặc sắc, rất tiến bộ, tân kỳ đó là việc Bộ luật quy định cho người phụ nữ có quyền ly hôn và quyết kết hôn hậu ly hôn. Luật nhà Lê đã quy định quyền ly hôn của người phụ nữ, hai trường hợp người vợ được phép xin ly hôn chồng: khi chồng bỏ lửng vợ 5 tháng (Điều 308), khi con rể mắng nhiếc bố mẹ vợ (Điều 333). Ngoài ra, luật còn quy định, sau khi ly hôn người vợ được quyền lấy người khác, không bị ai cản trở. Nếu chồng đã bỏ vợ mà ngăn cản người khác lấy vợ cũ thì bị xử tội biếm. Quy định này mang tính tiến bộ, không thấy có ở các bộ luật phong kiến khác. Quyền ly hôn của người phụ nữ là một trong những quyền quan trọng của họ và cũng là thước đo trình độ văn minh, tự do của quốc gia, dân tộc và toàn nhân loại nói chung. Có thể nói, bộ luật nhà Lê đã trao cho phụ nữ quyền ly hôn là một nét đặc sắc, đậm chất nhân văn và dũng cảm, thể hiện bản lĩnh nhân quyền của một vị hoàng đế Việt, rất tân kỳ, tiến bộ, chưa một chế

độ phong kiến nào từ phương Đông đến phương Tây dám đề cập và nhất là nâng lên tầm pháp điển.

Tính tiến bộ, nhân văn của Bộ luật còn được thể hiện ở trong các chế định về giao dịch dân sự mà người phụ nữ tham gia. quy định của Bộ luật: khi bán tài sản phải có đủ chữ kí của cả vợ và chồng. Vợ có quyền có tài sản riêng. Luật Hồng đức đã ghi nhận sự bình đẳng tương đối về tài sản giữa người vợ và chồng trong khối tài sản chung, trong việc hưởng tài sản thừa kế. Đây là những chế định dân sự tinh vi, kết hợp nhuần nhuyễn giữa đạo luật hướng Nho và phong tục, tập quán dân tộc bản địa. Mặc dù pháp luật phong kiến rất coi trọng việc giao tài sản thừa kế cho con trai, cháu trai để thờ cúng ông bà, cha mẹ, tổ tiên và duy trì truyền thống gia đình nhưng vẫn thừa nhận quyền thừa kế của con gái mà không phân biệt là con gái còn ở nhà với cha mẹ hay đã đi lấy chồng. Điều 388 - Quốc Triều hình luật quy định: Cha mẹ mất mà không để lại di chúc thì anh chị em tự chia nhau tài sản nhưng phải để lại 1/20 số ruộng đất làm phần hương hoả, giao cho người con trai trưởng giữ. Nếu gia đình nào không có con trai trưởng thì phần hương hoả này được giao cho con gái trưởng (Điều 391 - Quốc Triều hình luật). Đến Bộ luật Gia Long thì quyền thừa kế của con gái không được công nhận nữa, chỉ trong một trường hợp duy nhất là khi cha mẹ chết mà không còn người thừa kế hợp pháp thì con gái mới được nhận một phần di sản (Điều 46).

Phụ nữ có quyền có tài sản riêng, được thể hiện qua quy định của Điều 376 - Quốc Triều hình luật về việc chia tài sản khi người vợ chết trước (điền sản của vợ chia làm ba phần: chồng hai phần, người thừa tự một phần). Quy định này có thể xem như một bước đột phá trong truyền thống pháp luật phong kiến nơi phụ nữ vốn "vô sản" thậm chí bản thân còn bị coi là "tài sản" của chồng. Quyền này của người được thừa kế tài sản của chồng chỉ được thừa nhận ở Bộ luật Hồng Đức. Theo Bộ luật Gia Long, người vợ không có quyền này, trừ một trường hợp hãn hữu: Khi chồng đang làm quan mà chết, không còn ai hưởng tập ấm thì cho

phép vợ nhỏ của người ấy theo lệ mà xin quan cấp lương nuôi sống đến mãn đời (Lệ 3 - Điều 76). Những quy định trên đây về quyền lợi của người phụ nữ cho ta thấy được tính tiến bộ và nhân đạo của pháp luật phong kiến Việt Nam, đồng thời thấy được truyền thống tôn trọng phụ nữ của dân tộc ta.

Chính sách pháp luật của vua Lê Thánh Tông còn được thể hiện trong các quy định bảo vệ tính mạng, danh dự và nhân phẩm cho phụ nữ trong các quan hệ dân sự, hôn nhân và gia đình. Điều 113 - Quốc Triều hình luật quy định: Nếu con gái tự bán mình mà không có người bảo lãnh thì cả người mua, người viết văn khế, người làm chứng đều bị phạt, phải trả lại tiền cho người mua và văn khế bị huỷ bỏ. Về việc thoái hôn, từ hôn, luật chú trọng bảo vệ danh dự cho người con gái. Theo Điều 315 - Bộ luật Hồng Đức: nếu nhà gái đã nhận đồ sinh lễ mà nhà trai trở mặt không lấy nữa thì chủ hôn bên nhà trai phạt 80 trượng, mất đồ sinh lễ. Con gái đã hứa gả chồng mà chưa thành hôn, nếu người con trai bị ác tật hay phạm tội hoặc phá tán gia sản thì cho phép người con gái kêu quan mà trả đồ lễ. Nếu người con gái bị ác tật hay phạm tội thì không phải trả đồ lễ (Điều 323 - Bộ luật Hồng Đức).

Luật Hồng Đức có nhiều quy định trách nhiệm pháp lý đối với quan lại với các mức hình phạt rất nặng khi họ phạm tội cưỡng ép, hiếp dâm, cưỡng bức đàn bà, con gái. Người nào phạm các tội này thì bị xử tội lưu hay tội chết cùng với việc nộp tiền tạ cho cha mẹ người con gái (Điều 42 - Bộ luật Hồng Đức; Nếu vì tội này làm người đàn bà bị thương hay bị chết thì kẻ phạm tội bị xử nặng hơn tội đánh bị thương (đánh chết) người thường một bậc, điền sản bị tịch thu trả cho bên bị thiệt hại (Điều 403 - Bộ luật Hồng Đức). Đặc biệt là bộ luật quy định việc xử phạt nghiêm khắc những kẻ có hành vi gian dâm với con gái dưới 12 tuổi. Dù con gái có thuận tình thì vẫn xử như tội hiếp dâm vì ở tuổi này con gái chưa trưởng thành, dễ bị lừa gạt, khống chế. Đây là điểm tiến bộ đáng chú ý trong nội dung các quy định của pháp luật

phong kiến và cũng gắn với những quy định của luật hình sự nước ta hiện nay về vấn đề này.

- Giá trị đương đại để chúng ta tham khảo, kế thừa từ các quy định bảo vệ quyền lợi phụ nữ của Bộ luật Hồng Đức

Lịch sử luôn luôn là đương đại. Tìm hiểu các quy định của Luật Hồng Đức, chính sách pháp luật nhà Lê, đặc biệt là vua Lê Thánh Tông đã cho chúng ta biết về những Gạch nối giữa: Quá khứ - Hiện tại - và cả Tương lai. Các quy định của Luật Hồng Đức về nữ quyền, về bảo vệ quyền lợi, danh dự, nhân phẩm của người phụ nữ thực sự mang đậm tính nhân văn, tiến bộ, tân kỳ và cũng là thông điệp của mỗi quốc gia, dân tộc và toàn nhân loại hôm nay. Ngày nay, các bộ luật nhân quyền quốc tế đã khẳng định các nguyên tắc cơ bản về quyền phụ nữ và trách nhiệm của các quốc gia phải nỗ lực đảm bảo thực thi trong thực tế. Thời gian qua, việc nghiên cứu, tìm hiểu, tham khảo nội dung của Quốc Triều hình luật nói riêng và hệ thống pháp luật Việt Nam thời kỳ trung đại nói chung đã được quan tâm thực hiện. Những quy định của Luật Hồng Đức đã có ý nghĩa tham khảo quý báu trong việc pháp điển về dân sự, hôn nhân và gia đình, hình sự và hành chính. Nhưng phải làm sao cho tinh thần nhân văn, tiến bộ của Luật nhà Lê về nữ quyền nói riêng thấm sâu vào nhận thức, hành vi của mỗi cá nhân trong cuộc sống thường nhật. Đó cũng chính là một trong những cách chúng ta tự hào, tôn vinh, kế thừa giá trị văn hóa dân pháp lý của tổ tiên ta trong thời kỳ hội nhập.

Thay lời kết luận

Xét về phương diện truyền thống pháp luật, các thiết chế pháp luật, chúng ta còn nhiều yếu kém, hạn chế, trong đó có cả căn nguyên lịch sử, truyền thống. Trong số các biểu hiện hạn chế về văn hóa pháp luật có những quan điểm, nếp nghĩ, lối tư duy về bất bình đẳng nam nữ, “trọng nam, khinh nữ” vẫn còn hiện hữu trong một bộ phận không ít người dân, kể cả các cá

nhân công quyền. Trong bối cảnh đó, việc tìm hiểu các giá trị tiến bộ, nhân văn, dân chủ của Luật Hồng Đức về nữ quyền, về vai trò, giá trị con người của phụ nữ mà Bộ luật nhà Lê đã khẳng định lại càng có ý nghĩa quan trọng cho nhận thức và hành động của chúng ta. Mỗi người dân đất Việt có quyền tự hào và bồn phận kế thừa, phát huy các giá trị tiến bộ, nhân văn trong di sản pháp luật triều Lê đặc biệt là Quốc Triều hình luật.

Một trong những điều đáng để chúng ta ngày hôm nay học tập đó chính là chính sách quan chế của vua Lê Thánh Tông bằng việc quy định trách nhiệm pháp lý - chính trị của quan lại đối với cuộc sống của người dân nói chung và người phụ nữ nói riêng. Nghĩa là, Bộ luật nhà Lê không chỉ quy định các quyền, các ưu đãi đối với người phụ nữ mà còn quy định trách nhiệm, bồn phận chính trị - pháp lý - đạo đức của nhà nước, của các cá nhân công quyền trong việc đảm bảo thực thi, các chế tài nghiêm khắc đối với các quyết định, hành vi sai phạm của họ gây ra.

Hôm nay, chúng ta cũng đang bàn về sửa đổi, bổ sung Hiến pháp, trong đó có vấn đề cần” công thức hóa “trách nhiệm nhà nước đối với quyền con người, quyền công dân, một trong những điều kiện căn bản đảm bảo tính hiện thực của các quyền con người trong đó có quyền của phụ nữ. Mọi so sánh sẽ là khập khiễng, song việc kế thừa các quy định của Bộ luật nhà Lê về trách nhiệm nhà nước, quan lại trong việc đảm bảo các quy định về bảo vệ quyền lợi của người dân nói chung, người phụ nữ nói riêng thật sự cần thiết trong việc sửa đổi, hoàn thiện pháp luật, đặc biệt là Hiến pháp.

Tài liệu tham khảo

- [1] *Quốc Triều hình luật*, NXB Pháp lý, Hà Nội, 1991.
- [2] Phạm Văn Đồng, *Văn hóa và đổi mới*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.

Protection of Women's Right in the Hồng Đức Law (Criminal Law of Lê Dynasty) - Progressiveness, Humanity and Contemporary Values

Hoàng Thị Kim Quế

VNU School of Law, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hanoi, Vietnam

The article analyzes the humanity, progressiveness of the Criminal Law of Lê Dynasty (also known as the National Criminal Court Law or the Hồng Đức Law) on the protection of women's rights. This Law shows the very progressive views and policies of King Lê Thánh Tông, exceeding the limitations of Confucian doctrine and the reign of contemporary feudalism. The Law stipulates many benefits for women in the areas of marriage, family, justice, administration, and society. Regulations on protection of women's right in the Hồng Đức Law are of important values to be inherited in the contemporary law and social life of Vietnam. The Law has been studied and lectured in many countries as a great, progressive, deeply humanist work of legislation of the Vietnamese nation. The author's message to readers is the linkage between the past, the present, and the future in the evaluation and settlement of the contemporary issues. At present time, it is the responsibility of state organs to refer to and to inherit the values and legal techniques of the Lê Dynasty Law in protecting the rights and interests of women as vulnerable subjects in society.